

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020.

V/v: “Ly hôn và quyền nuôi con  
chung giữa ông N và bà N.”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:80/2020 /QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tất N; Địa chỉ: Thôn 4 xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*Bị đơn:* Bà Hồ Thị Thu N; Địa chỉ: Số 104 đường N, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Tất N trình bày:* Ông và bà Hồ Thị Thu N, kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn chung sống với nhau tại tỉnh Đ. Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng nhiều ý kiến trong cuộc sống tính cách không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T2, cùng sinh ngày 29/01/2016. Ly hôn ông yêu cầu nuôi 01 con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

*Theo bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn bà Hồ Thị Thu N trình bày:*  
Lời khai của ông N trình bày về việc kết hôn và quá trình chung sống và mâu thuẫn là đúng. Nay ông N yêu cầu ly hôn bà không đồng ý ly hôn vì bà còn tình cảm với ông N và mong muốn con được sự chăm sóc của cả cha và mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1, cùng sinh ngày 29/01/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho hai con.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có

Tại phiên tòa, ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và bổ sung yêu cầu về việc nuôi con, ông yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, bà N không có thay đổi, bổ sung yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của những người tham gia tố tụng.

Về yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Tất N, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tất N và bà Hồ Thị Thu N. Về con chung: giao 02 con chung tên là Nguyễn T, Nguyễn Tất T1, cùng sinh ngày 29/01/2016 cho bà Hồ Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con buộc ông N cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000đ. Về tài sản chung cũng như nợ chung hai bên không có tranh chấp nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Tất N, yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Thu N và yêu cầu nuôi con, bà N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và quyền nuôi con ” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà bà Hồ Thị Thu N có Địa chỉ: Số 104 đường N, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tất N và Hồ Thị Thu N Có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân của hai bên là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, qua các tài liệu thể hiện tại hồ sơ và ý kiến tranh tụng tại phiên tòa mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về nhiều mặt trong đó có công việc làm ăn, chỗ ở dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử động viên ông N trở lại hàn gắn tình cảm vợ chồng

với bà N, nhưng ông N vẫn yêu cầu được ly hôn. Bà N yêu cầu đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào để tìm cách hàn gắn tình cảm với ông N mà chỉ đưa ra biện pháp sẽ nhắn tin qua điện thoại níu kéo, nhưng bà cũng thừa nhận thời gian vừa qua bà đã nhắn tin qua điện thoại động viên ông nên giữ gìn sức khỏe, cố gắng trong công việc...nhưng ông N cũng không phản hồi. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được mà còn ảnh hưởng đến con cái, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của ông N là có căn cứ. Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tất N cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tất N và bà Hồ Thị Thu N

[4] Về con chung: Giữa Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1, cùng sinh ngày 29/01/2016. Ly hôn, hai bên đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy hai con từ khi vợ chồng ly thân ở với mẹ, các con còn nhỏ lại là sinh đôi, hơn nữa theo đặc thù công việc công việc của ông N nên là thường xuyên đi lại nhiều nơi, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con, cần chấp nhận yêu cầu của bà N giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông N nên cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/tháng. Ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi theo yêu cầu của bà N, nên chấp nhận sự tự nguyện của ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi các con thành niên.

[6] Về tài sản chung và về nợ chung: Hai bên không có tranh chấp nên không đề cập.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Tất N phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1 - Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tất N và bà Hồ Thị Thu N.

2- Về quyền nuôi con chung:

- Giao 02 con chung tên Nguyễn Tất T và Nguyễn Tất T1, cùng sinh ngày 29/01/2016 cho bà Hồ Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

- Ông Nguyễn Tất N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ ( năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi các con thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3- Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4- Về án phí: Ông Nguyễn Tất N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí Nguyễn Tất N đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017628 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ) và phải phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tất N và bà Hồ Thị Thu N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường K.Đ.
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký tên và đóng dấu**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- UBND phường 12.Đà Lạt.
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh- Nguyễn Thị Thanh Duyên      Đoàn Thị Tuyết Nga**